

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Vinh Thanh giai đoạn 2025 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh giai đoạn 2025 - 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Thủ trưởng các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các hội, đoàn thể huyện;
- Bureau điện huyện;
- LĐ, CV VP HĐND&UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tô Hiếu Trung**

**KẾ HOẠCH****Nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh giai đoạn 2025 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt quan điểm: “Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu để đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp theo nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là nhiệm vụ vừa mang tính trung tâm vừa mang tính cấp bách của công tác cải cách thủ tục hành chính huyện trong giai đoạn 2025 - 2030”. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến phải thực hiện song song, dựa vào kết quả chuyển đổi số với trụ cột là những thành tựu của “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024.

2. Nhận diện, phản ánh thẳng thắn, toàn diện, khách quan những tồn tại, hạn chế của thực trạng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiện nay; đánh giá, xác định đúng, đầy đủ những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế; từ đó, xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khả thi, liên thông, đồng bộ gắn với sự phân công trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, lộ trình thực hiện hợp lý để hoàn thành thẳng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác theo dõi, quản lý, đánh giá định kỳ, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc: mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được lượng hóa, phản ánh bằng sản phẩm công việc, số liệu, dữ liệu cụ thể, đáp ứng yêu cầu khách quan, trung thực, tránh tình trạng “chung chung, thành tích, không thực chất”.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt nhận thức: kết quả nâng cao chất lượng cung cấp, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến là cơ sở quan trọng hàng đầu để xem xét, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp đối với cá nhân Người đứng đầu và đối với tập thể cơ quan, đơn vị. Do đó, phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, chủ động, tích cực, đổi mới, sáng tạo trong công tác chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả mọi nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm.

5. Huy động sự vào cuộc tham gia của toàn hệ thống chính trị, cũng như sự

hưởng ứng rộng rãi của toàn xã hội và Nhân dân trên địa bàn huyện; cùng nhau đồng lòng, quyết tâm đưa việc “sử dụng dịch vụ công trực tuyến” trở thành một thành tựu nổi bật, là điểm sáng của quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số ở địa phương, góp phần xây dựng quê hương Vĩnh Thạnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

## II. THỰC TRẠNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

### 1. Kết quả đạt được

a) Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh thực hiện triển khai các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tỉnh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện: Bám sát nội dung triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo quán triệt các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện theo đúng quy định và tiến độ được giao. Gắn việc chấp hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy trách nhiệm cho người đứng đầu làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo dõi, triển khai thực hiện.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền: qua hệ thống truyền thanh huyện, cấp xã để người dân nắm và thực hiện; qua Trang thông tin điện tử UBND huyện, của cấp xã và các trang mạng xã hội; phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ; qua hình thức hỗ trợ trực tiếp tại các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, cấp xã.... Qua đó người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, về quyền lợi và lợi ích như: giảm thời gian, chi phí đi lại, miễn thu phí, lệ phí đối với một số thủ tục khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; đồng thời tạo thuận lợi cho người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà, mọi lúc mọi nơi (thủ tục: Chứng thực, Giao dịch đảm bảo, ...); kết quả được trả qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ lâu dài trong kho dữ liệu cá nhân của công dân, doanh nghiệp.

b) Tính đến nay, trong tổng số 506 thủ tục hành chính đang áp dụng thực hiện trên địa bàn huyện trong đó:

Cấp huyện có: 161/345 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỷ lệ 46,7%), 155/345 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt tỷ lệ 44,9%) và 29/345 thủ tục hành chính chưa được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (chiếm tỷ lệ 8,4%).

Cấp xã có: 64/161 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỷ lệ 39,8%), 60/161 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt tỷ lệ 37,2%) và 37/161 thủ tục hành chính chưa được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (chiếm tỷ lệ 23%). Ngoài ra, 100% thủ tục hành chính có quy định thu phí, lệ phí được cung cấp thanh toán trực tuyến.

c) Kết quả thực hiện một số nội dung liên quan đến dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện trong năm 2024 (số liệu được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) như sau: (i) Hồ sơ nộp trực tuyến **đạt 92,2%** (bình quân cả tỉnh

đạt 91%), (ii) Thanh toán trực tuyến **đạt 92,4%** (bình quân cả tỉnh đạt 88,3%), (iii) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC **đạt 99,5%** (bình quân cả tỉnh đạt 94,8%), (iv) Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa **đạt 89,1%** (bình quân cả tỉnh đạt 73,9%) và (v) Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt **99,6%** (bình quân cả tỉnh đạt 89,4%).

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, tích cực triển khai thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cùng với đó, nhờ tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ việc sử dụng và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đang dần trở thành một trong những phương thức thực hiện thủ tục hành chính phổ biến hơn nhiều so với những năm trước đây (tỷ lệ số lượng người dùng dịch vụ công trực tuyến/tổng số lượng người đã từng thực hiện thủ tục hành chính là 12.277 người/15.175 người, đạt **80,9%**).

### **2.2. Những vấn đề tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân**

#### **a) Vấn đề thứ nhất**

Vẫn còn 55,5% trong tổng số lượng thủ tục hành chính của huyện chưa được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trong đó, có 281 thủ tục hành chính người dân, doanh nghiệp phải thực hiện hoàn toàn bằng hồ sơ giấy. 215 thủ tục hành chính mặc dù được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (trực tuyến một phần) khi nộp hồ sơ thành công bằng phương pháp trực tuyến, sau khi tiếp nhận, giải quyết nội dung này được thực hiện kiểm tra thực địa, yêu cầu sự hiện diện của người nộp hồ sơ hoặc kết quả hồ sơ thủ tục phải thao tác trực tiếp trên hồ sơ giấy.... theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ được phép thực thi theo các Văn bản ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính và Quyết định ban hành quy trình nội bộ các thủ tục hành chính, tiến hành thực hiện công khai trên bảng niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã; công khai trên Trang thông tin điện tử UBND huyện; đồng thời thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo danh mục được cấu hình sẵn trên Hệ thống VNPT-iGate.

#### **b) Vấn đề thứ hai**

Hầu hết giao dịch hồ sơ trực tuyến thành công là được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã và phải có sự tham gia hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên trong toàn bộ quy trình thực hiện; thậm chí rất nhiều trường hợp làm thay, làm hộ người dân.

\* Nguyên nhân:

(i) Mặc dù đã có sự quan tâm thực hiện, nhưng hình thức, nội dung của công tác thông tin, tuyên truyền vẫn chưa phát huy hiệu quả cao trong việc giúp người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin đầy đủ, hiểu rõ về: (1) khái niệm về mức độ “dịch vụ công trực tuyến”, (2) danh mục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nhất là đối với các thủ tục hành chính thiết yếu), (3) các điều kiện cần thiết của cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến (tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán trực tuyến và đặc biệt là chữ ký số cá nhân để ký tờ đơn, tờ khai điện tử), (4) thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở đâu và thực hiện như thế nào....

Bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến cho người dân bằng tài liệu dạng chữ, hình ảnh hoặc đoạn phim minh họa chung cho tất cả dịch vụ dài dòng, khó hiểu để theo dõi và làm theo. Công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chủ yếu là phổ biến các văn bản mới tại hội nghị, buổi tập huấn.

(ii) Theo quy định của pháp luật, để hoàn thành việc nộp hồ sơ trực tuyến, người dân, doanh nghiệp phải ký số vào tờ đơn, tờ khai điện tử và hoàn thành nghĩa vụ tài chính bằng hình thức thanh toán trực tuyến. Tuy nhiên hiện nay, hầu hết người dân, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số chưa trang bị đầy đủ các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, bao gồm: tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán trực tuyến, điện thoại thông minh (4G) và đặc biệt là chữ ký số cá nhân.

(iii) Việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa được thực hiện tương ứng, đồng bộ với công tác nâng cao kỹ năng số của người dân, dẫn đến tình trạng hầu hết người dân không thể tự mình sử dụng thuận thực dịch vụ công trực tuyến để nộp hồ sơ thủ tục hành chính. Việc hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến chủ yếu là hướng dẫn trực tiếp kiểu “cầm tay chỉ việc”, chưa chú trọng ứng dụng các hình thức trực quan sinh động để tiết kiệm thời gian, công sức của đội ngũ cán bộ hướng dẫn.

(iv) Số ít những cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên được giao nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến đa phần là kiêm nhiệm với nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã, cho nên không đảm bảo số lượng cho việc hướng dẫn người dân thực hiện trực tuyến đối với từng hồ sơ thủ tục hành chính, dẫn đến tình trạng làm thay, làm hộ người dân cho đạt chỉ tiêu “Tỷ lệ hồ sơ phát sinh bằng hình thức trực tuyến” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### c) Vấn đề thứ ba

Đại đa số người dân (bao gồm những trường hợp đã từng sử dụng dịch vụ công trực tuyến trước đó) vẫn còn tâm lý ưu tiên lựa chọn hình thức nộp trực tiếp hồ sơ giấy tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã; chưa tự nguyện, tự giác lựa chọn sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

\* Nguyên nhân:

(i) Quy trình nộp hồ sơ trực tuyến hiện nay hầu hết chỉ dừng lại ở việc “tin

học hóa quy trình nộp hồ sơ giấy” dẫn đến còn rườm rà, khó thực hiện; chưa có nhiều sự nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ để cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ công theo hướng: hạn chế tối đa việc khai báo thông tin, cắt giảm số lượng thành phần hồ sơ và tối giản các bước thực hiện của người dân, doanh nghiệp.

(ii) Hạ tầng kỹ thuật, giao diện, tính năng, chức năng của Công Dịch vụ công tỉnh Bình Định chưa thân thiện với người dùng, chưa đảm bảo để xử lý công việc nhanh chóng, thông suốt và tiết kiệm tối đa thời gian cho người dân, doanh nghiệp lẫn phía công chức, viên chức các cơ quan Nhà nước; một số tồn tại, hạn chế chủ yếu bao gồm: lỗi kỹ thuật dẫn đến không hoàn thành việc nộp hồ sơ trực tuyến, tốc độ xử lý công việc rất chậm, khó thực hiện chức năng thanh toán trực tuyến, khó tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, vấn đề an toàn, an ninh thông tin...

Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện đã có nhiều nội dung kiến nghị về lỗi đồng bộ, cập nhật kết quả trên hệ thống VNPT-iGate, tuy nhiên đến nay kết quả thực hiện vẫn chưa có nhiều sự chuyển biến trong công tác khắc phục nêu trên.

(iii) Hiện nay, việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán trực tuyến hầu như chỉ có thể thực hiện bằng máy tính trên môi trường web, chưa triển khai cung cấp bằng ứng dụng riêng trên điện thoại thông minh. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rất nhiều người dân không sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

#### d) Vấn đề thứ tư

Người dân, doanh nghiệp phải khai báo, cung cấp rất nhiều thông tin, thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính; trong đó còn có tình trạng phải cung cấp lại các loại thông tin, giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ của những giao dịch thủ tục hành chính đã nộp và được giải quyết thành công trước đó.

#### \* Nguyên nhân:

(i) Công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bao gồm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã hoàn thành việc giải quyết trong các năm trước đây và đến nay vẫn còn hiệu lực sử dụng theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của ngày 08 tháng 4 năm 2020 Chính phủ) phục vụ cho mục đích tái sử dụng chưa được triển khai thực hiện bài bản, thống nhất, đồng bộ và còn nhiều lúng túng.

(ii) Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Công văn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện trong công tác số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính dẫn đến nguồn dữ liệu số hóa không đảm bảo chất lượng cho việc tái sử dụng, cụ thể: một số loại kết quả thủ tục hành chính không phải là văn bản điện tử (như giấy chứng nhận, chứng chỉ, giấy phép) chỉ được scan mà không thực hiện ký số trước khi đưa vào kho quản lý dữ liệu; tình trạng sử dụng chữ ký số cá nhân (bao gồm chữ ký số công cộng) thay vì sử dụng chữ ký số của tổ chức do Ban cơ yếu Chính phủ cấp để số hóa thành phần hồ sơ, kết quả sử dụng.

(iii) Đa số người dân vẫn chưa biết cách quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu từ Kho dữ liệu cá nhân trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh để nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến. Việc triển khai cung cấp bản sao chứng thực điện tử vẫn còn mang tính hình thức, chưa phục vụ hiệu quả cho mục đích làm giàu dữ liệu cho Kho dữ liệu cá nhân của người dân, giúp người dân có thể sử dụng vĩnh viễn dữ liệu chứng thực điện tử để nộp hồ sơ trực tuyến khi phát sinh nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP VÀ THÚC ĐẨY VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

#### **1. Mục tiêu, chỉ tiêu**

##### ***1.1. Mục tiêu***

Tạo sự đột phá thực chất trong việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính dựa trên chuyển đổi số, số hóa, dữ liệu và công nghệ; tập trung phát huy tối đa hiệu quả của công tác số hóa, tái sử dụng dữ liệu số hóa song song với tập trung xây dựng, tạo lập, kết nối, liên thông các nền tảng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hạn chế tối đa việc người dân phải khai báo, cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính gắn với cắt giảm thời gian giải quyết, số lượt đi/lại của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao nhận thức, kỹ năng, định hướng hành vi, thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Phấn đấu đến năm 2030, dịch vụ công trực tuyến là phương thức giao dịch thủ tục hành chính phổ biến với tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80% và 60% hồ sơ trực tuyến được người dân, doanh nghiệp thực hiện từ xa, tại nhà mà không cần đến Bộ phận Một cửa các cấp.

##### ***1.2. 14 chỉ tiêu cụ thể***

(i) Kể từ năm 2025, duy trì ổn định tỷ lệ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(ii) Trong năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức còn trong độ tuổi công tác phải có đầy đủ các điều kiện để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán trực tuyến, điện thoại thông minh và chữ ký số cá nhân.

(iii) Kể từ năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức phải sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính, không nộp hồ sơ trực tiếp bằng hồ sơ giấy.

(iv) Hằng năm, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện xây dựng các tài liệu, video clip hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đối với những dịch vụ công trực tuyến có phát sinh nhiều giao dịch hồ sơ thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết; đồng thời, đăng tải, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trên các kênh thông tin khác theo quy định.



(v) Phân đầu tỷ lệ “Số lượng người dùng dịch vụ công trực tuyến/tổng số lượng người đã từng thực hiện thủ tục hành chính” liên tục tăng hằng năm; phân đầu đến năm 2030 đạt 80%.

(vi) Kể từ năm 2025, 80% số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến được xử lý hoàn toàn dưới dạng điện tử, không sử dụng hồ sơ giấy và tỷ lệ sẽ tăng từng năm, phân đầu đạt 100% vào năm 2030 (trừ những thủ tục hành chính bắt buộc phải nộp hồ sơ giấy theo quy định của pháp luật).

(vii) Phân đầu tỷ lệ “người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu được chấp nhận khi giao dịch thành công hồ sơ thủ tục hành chính trước đó hoặc đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, có thể kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dưới dạng điện tử” liên tục tăng hằng năm và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2030.

(viii) 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được cơ quan nhà nước tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

(ix) Đến năm 2026, 100% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ được tái cấu trúc theo hướng đơn giản, tối ưu hóa các bước thực hiện, đảm bảo thân thiện, dễ hiểu, dễ làm. Phân đầu tối thiểu 90% người dân hài lòng khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

(x) Phân đầu đến năm 2030, 90% hộ gia đình trên địa bàn thị trấn và 50% hộ gia đình trên địa bàn nông thôn có ít nhất một thành viên trong gia đình sở hữu chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán trực tuyến để thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến.

(xi) Kể từ năm 2025, 80% học sinh trung học phổ thông được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn; thông qua tích hợp trong chương trình học tập chính khóa, ngoại khóa và các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

(xii) Phân đầu kết quả điểm số “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong công tác giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến” liên tục được cải thiện từ năm 2025 đến năm 2030, có điểm số đánh giá thuộc nhóm “Xuất sắc”.

(xiii) Phân đầu kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) liên tục được cải thiện từ năm 2025 đến năm 2030.

## 2. Giải pháp

**2.1. Giải pháp thứ nhất: Quyết liệt, tập trung chỉ đạo, điều hành, bố trí đầy đủ nguồn lực cho các nhiệm vụ nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính**

Người đứng đầu các cơ quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm

vụ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với cải cách thủ tục hành chính; kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình công tác và các văn bản chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đầy đủ các giải pháp, nhiệm vụ của Kế hoạch này và các nhiệm vụ phát sinh do Ủy ban nhân dân huyện giao. Bố trí đủ nguồn tài chính và ưu tiên tập trung nhân lực cho việc tổ chức triển khai thực hiện.

**2.2. Giải pháp thứ hai: Ban hành cơ chế, chính sách và triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp mang tính đổi mới, sáng tạo thuộc phạm vi thẩm quyền đề tôn vinh, động viên, ưu tiên, khuyến khích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết (như: cam kết giải quyết hồ sơ trước hạn so với hình thức nộp trực tiếp bằng hồ sơ giấy; gửi thư về cho chính quyền địa phương đề nghị biểu dương gia đình gương mẫu sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các địa phương cấp huyện, cấp xã có chính sách ưu tiên tiếp cận, sử dụng một số dịch vụ dân sinh trên địa bàn; khuyến khích các gia đình cam kết chỉ sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính; rà soát, đưa nội dung sử dụng dịch vụ công trực tuyến vào các văn bản hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư, nội dung đánh giá, công nhận gia đình văn hóa, thôn văn hóa; xây dựng thí điểm các mô hình cộng đồng dân cư chỉ sử dụng dịch vụ công trực tuyến...)

**2.3. Giải pháp thứ ba: Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có đầy đủ các điều kiện cần thiết, thuận lợi để sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

Xây dựng các chương trình phổ cập kiến thức về nội dung dịch vụ công trực tuyến để đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho người dân. Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị cần thiết (máy tính, máy chiếu) cho nhà văn hóa, nhà làm việc của thôn, khu vực để thường xuyên tổ chức các buổi thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho người dân tại địa bàn các khu dân cư. Trang bị, bổ sung thêm máy tính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để người dân, doanh nghiệp sử dụng nộp hồ sơ trực tuyến. Thực hiện từng dịch vụ công trực tuyến theo chuyên mục trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh về toàn bộ quy trình mẫu (ưu tiên cho các dịch vụ công thiết yếu, có phát sinh nhiều giao dịch hồ sơ; theo hướng “cầm tay chỉ việc” được trình bày dưới dạng trực quan, sinh động: đồ họa thông tin - infographic, đồ họa chuyên động - motion graphics, video clip...) để người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong việc khai thác, sử dụng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc xây dựng hệ thống tương tác tự động (chatbox) để hỗ trợ giải đáp thắc mắc và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**2.4. Giải pháp thứ tư: Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp**

Phát huy hiệu quả sử dụng của một số nền tảng sẵn có trong kết nối người dân - doanh nghiệp - chính quyền như: Fanpage “Tin tức Bình Định” trên mạng xã hội

Facebook; Kênh Zalo OA “Chính quyền điện tử huyện Vĩnh Thạnh”, Kênh Zalo OA Công Dịch vụ công tỉnh Bình Định, ứng dụng Đô thị thông minh Bình Định (Smartcity Bình Định)”. Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến, kết nối đa kênh, đa nền tảng để tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Chia sẻ, nhân rộng, giới thiệu các mô hình, giải pháp triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh thông minh, tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh bích họa, bảng tin, biển tấm lớn, đồ họa thông tin, tờ rơi, tờ gấp, catalogue, chân đứng (standee), thông điệp về dịch vụ công trực tuyến tại các khu vực đông dân cư, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã. Hằng năm, tổ chức các đợt sự kiện tháng chỉ nhận hồ sơ trực tuyến (đôi với một số thủ tục hành chính thiết yếu, phù hợp với đối tượng thực hiện). Tổ chức đánh giá, bình chọn, tôn vinh các dịch vụ công thân thiện người dùng hằng năm. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc “Đề án Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2022 - 2027”.

***2.5. Giải pháp thứ năm: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp xây dựng, thiết kế dịch vụ công trực tuyến***

Mở các lớp tập huấn nghiệp vụ tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính phục vụ nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm tại một số địa phương cấp huyện có nhiều giải pháp hay, mô hình mới, ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo để cung cấp hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm, giải pháp thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Mời các chuyên gia, cán bộ, công chức của một số cơ quan ở tỉnh để hỗ trợ, tập huấn các nội dung liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

***2.6. Giải pháp thứ sáu: Tạo động lực, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu cung cấp gắn với tiên phong sử dụng dịch vụ công trực tuyến***

Không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hẹn đối với 100% trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến. Thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ, biểu dương, khen thưởng, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tích cực nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện biểu dương, khen thưởng theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi phát sinh nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

**3. Nhiệm vụ:**

- a) Danh mục 14 nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

b) Trên cơ sở tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân huyện sẽ phê duyệt bổ sung nhiệm vụ vào Danh mục nêu trên (nếu cần thiết) để đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này do ngân sách đảm bảo và theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; hoặc được sử dụng từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thủ trưởng các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

a) Triển khai Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nghiên cứu, quán triệt việc tổ chức thực hiện nghiêm túc theo quy định.

b) Cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này bằng những sáng kiến, mô hình, công việc đáp ứng yêu cầu thiết thực, hiệu quả, đổi mới, sáng tạo, tạo sự đột phá thực chất tại cơ quan, đơn vị, địa phương và trên phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước. Trong đó, Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quan tâm, tập trung nghiên cứu, tổ chức thực hiện hiệu quả “Giải pháp thứ hai về ban hành cơ chế, chính sách và triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn”.

c) Chú trọng xây dựng, lập dự toán ngân sách đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành; chủ động bố trí, sử dụng kinh phí theo phân cấp ngân sách và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

##### **2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện**

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Cập nhật đầy đủ Danh mục nhiệm vụ của Kế hoạch này vào “Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện” và đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và kịp thời tham mưu, đề xuất giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có).

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phát động phong trào thi đua “Tuyên truyền và sử dụng dịch vụ công trực tuyến” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị Nhà nước trên địa bàn huyện.

c) Làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung nội dung nhiệm vụ để việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và các quy định có liên quan của pháp luật.

d) Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu, đề xuất việc khen thưởng đột xuất các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng năm và cả giai đoạn.

### **3. Phòng Văn hóa và Thông tin**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết kế, xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tập trung nghiên cứu, tổ chức thực hiện hiệu quả Giải pháp thứ tư về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

b) Chủ trì, rà soát, đánh giá, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của huyện, nhất là theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục những tồn tại, hạn chế tại cấp huyện, cấp xã, đáp ứng cho yêu cầu chuyển đổi số và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

c) Chủ động phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xem xét, đề xuất việc bổ sung nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo tính liên thông, đồng bộ với công tác chuyển đổi số; cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện Kế hoạch này vào các báo cáo định kỳ công tác chuyển đổi số theo quy định.

### **4. Công an huyện**

Chủ động phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xem xét, đề xuất việc bổ sung nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo tính liên thông, đồng bộ với việc thực hiện Đề án 06; cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện Kế hoạch này vào các báo cáo định kỳ Đề án 06 theo quy định.

### **5. Phòng Nội vụ**

Lồng ghép việc kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Kế hoạch này vào kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện Kế hoạch này vào các báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

### **6. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và nguồn đầu tư để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và theo quy định của pháp luật về đầu tư.

### **7. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Vĩnh Thạnh**

Chủ động phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thúc

đẩy việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các hội, đoàn thể cấp huyện**

a) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này cho đoàn viên, hội viên thuộc phạm vi quản lý.

b) Phát động phong trào “Toàn dân trên địa bàn huyện tham gia tìm hiểu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến”. Tăng cường các hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

### **9. Đề nghị Ban Thường vụ Huyện đoàn**

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch này đến các cấp bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên trên địa bàn huyện nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Nghiên cứu các nội dung nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch này trong việc thực hiện Đề án 5299 hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ hoạt động cho “Tổ công nghệ số thanh niên” thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy vai trò gương mẫu đi đầu của đoàn viên, thanh niên trong sử dụng các dịch vụ chuyển đổi số để tạo sự lan tỏa, hưởng ứng sử dụng rộng rãi trong Nhân dân.

Trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Nhiệm vụ cụ thể của “Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp và thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh giai đoạn 2025 - 2030”**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ CỦA GIẢI PHÁP THỨ NHẤT (02 nhiệm vụ)</b>				
1	Ban hành các văn bản triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương	- Kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. - Quyết định hoặc thông báo phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ, phân giao chỉ tiêu cho từng phòng, ban, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Các cơ quan thuộc UBND huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Quý I/2025
2	Tham mưu cho Cấp ủy địa phương ban hành văn bản chỉ đạo việc thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.	Công văn chỉ đạo của Cấp ủy địa phương	UBND huyện, cấp xã	-	Quý II/2026
<b>II</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ CỦA GIẢI PHÁP THỨ HAI (06 nhiệm vụ)</b>				
3	Triển khai thí điểm mô hình “Tuyên phố, khu dân cư cam kết chỉ sử dụng dịch vụ công trực tuyến”	Quyết định của UBND cấp xã phê duyệt “Tuyên phố, khu dân cư chỉ sử dụng dịch vụ công trực tuyến”	UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện; Ban Thường vụ Huyện đoàn	Quý II/2025

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
4	Ban hành Thông báo công khai việc cam kết giải quyết hồ sơ sớm hạn đối với trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Thông báo của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan thuộc UBND huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Quý I/2025
5	Gửi văn bản cho chính quyền địa phương cấp xã đề nghị biểu dương cá nhân đã sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan, đơn vị cung cấp	Văn bản của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan thuộc UBND huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên
6	Triển khai các địa phương cấp xã phối hợp với cấp ủy, hội, đoàn thể ở địa phương biểu dương các cá nhân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các cuộc họp thôn, khu phố, họp chi bộ, đoàn thể	Thông báo biểu dương tại các cuộc họp ở địa phương	UBND cấp xã	Các cơ quan thuộc UBND huyện, các hội, đoàn thể cấp huyện	Thường xuyên
7	Bổ sung nội dung “sử dụng dịch vụ công trực tuyến” vào các văn bản hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư	Quyết định sửa đổi các hương ước, quy ước	UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trong năm 2025
8	Bổ sung nội dung “sử dụng dịch vụ công trực tuyến” vào một trong những chi tiết ưu tiên xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn.	Văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện của địa phương	UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ CỦA GIẢI PHÁP THỨ BA (03 nhiệm vụ)</b>				
9	Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị cần thiết (máy tính, máy chiếu) cho	Kế hoạch triển khai thực hiện	UBND cấp xã	Phòng TC-KH và các cơ quan liên quan	Quý IV/2025



<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	nhà văn hóa, nhà làm việc của thôn, khu vực để tổ chức các buổi thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho người dân trên địa bàn				
10	Trang bị, bổ sung thêm máy tính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để người dân, doanh nghiệp sử dụng nộp hồ sơ trực tuyến	Kế hoạch triển khai thực hiện	UBND cấp xã	Phòng TC-KH và các cơ quan liên quan	Quý IV/2025
11	Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn về phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn hằng năm	Kế hoạch tập huấn hằng năm	Phòng Nội vụ	Ban Thường vụ Huyện đoàn	Hằng năm (bắt đầu từ năm 2026)
<b>IV</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ CỦA GIẢI PHÁP THỨ BỐN (01 nhiệm vụ)</b>				
12	Triển khai các “Tuần lễ hưởng ứng chuyển đổi số, chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, không tiếp nhận hồ sơ giấy”	Thông báo triển khai	Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện, Hạt Kiểm lâm huyện	Hằng năm
<b>V</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ CỦA GIẢI PHÁP THỨ NĂM (01 nhiệm vụ)</b>				
13	Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng, giới thiệu các mô hình, giải pháp triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến	Các buổi hội thảo, tọa đàm	Các cơ quan thuộc UBND huyện; UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Hằng năm
<b>VI</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ CỦA GIẢI PHÁP THỨ SÁU (01 nhiệm vụ)</b>				
14	Thực hiện khen thưởng theo thẩm	Quyết định khen thưởng hằng năm	Các cơ quan thuộc UBND huyện;	Văn phòng HĐND	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, sáng kiến, giải pháp nâng cao việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến	hoặc đột xuất	UBND cấp xã	và UBND huyện, Phòng Nội vụ	
<b>TỔNG CỘNG: 14 NHIỆM VỤ</b>					